

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 12 - 2021
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: ấp Cống Đá, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Trần Hoàng Q**, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị H trình bày, chị và anh Q tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Ý kiến của anh Q: Về điều kiện kết hôn đúng như chị H trình bày. Anh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng mà vợ chồng phải ly hôn. Anh xác định hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau, theo anh thì tình cảm vợ chồng còn nên anh không thống nhất ly hôn với chị H do anh muốn hàn gắn để cùng nhau nuôi dưỡng con chung. Nhưng do chị H cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh Q xác định có 02 con chung tên Trần Thiên K, sinh ngày 04/02/2018 và Trần Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 29/01/2020, hiện đang cháu K đang sống với anh Q, cháu Tr đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr, giao anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q xác định trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, thống nhất giao cháu Tr cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh Q xác định không có.

Về nợ chung: Chị H và anh Q xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn với anh Trần Hoàng Q thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh Q là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại Ấp A, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng, chị H cho rằng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và cả hai không còn sống chung với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q. Anh cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng mà vợ chồng phải ly hôn. Anh xác định hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau, theo anh thì tình cảm vợ chồng còn nên anh không thống nhất ly hôn với chị H do anh muốn hàn gắn để cùng nhau nuôi dưỡng con chung.

Nhưng tại phiên tòa chị H cương quyết ly hôn và anh Q đồng ý theo yêu cầu của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn với anh Q.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q xác định có 02 con chung tên Trần Thiên K, sinh ngày 04/02/2018 và Trần Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 29/01/2020, hiện đang cháu K đang sống với anh Q, cháu Tr đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr, giao anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q có ý kiến, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kim, thống nhất giao cháu Trà cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Do yêu cầu ly hôn của chị H được chấp nhận và ý kiến về nuôi dưỡng con chung của chị H và anh Q thỏa thuận sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chị H và anh Q đều là người trực tiếp nuôi con, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh Q xác định không có.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh Q xác định không có.

[6] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị H nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn với anh Trần Hoàng Q.

Về con chung: Giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 29/01/2020, giao anh Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thiên K, sinh ngày 04/02/2018. Hiện cháu K đang sống với anh Q, cháu Tr đang sống với chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H, anh Q không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Q không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và chị H không trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị H và anh Q xác định không có.

Về nợ chung: Chị H và anh Q xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị H nộp 300.000đ. Vào ngày 17 tháng 11 năm 2021, chị H đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0014603 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu bổ sung ngân sách nhà nước.

Chị H, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- **UBND xã T;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.

Diệp Chí Nguyệt